

CHIẾN THUẬT SỬ DỤNG TRẬN ĐỊA HÀO TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954

*ThS. Đỗ Cao Phúc**

Cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ của dân tộc Việt Nam được kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ chấn động địa cầu. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến chiến thắng Điện Biên, trong đó có chiến thuật giao thông hào của Việt Minh. Mặc dù người Pháp đã biết trước sự lợi hại của hệ thống giao thông hào nhưng vẫn không cản được sự phát triển của nó xung quanh cứ điểm Điện Biên Phủ. Kết cục, họ phải trả giá đắt trên chiến trường và rút quân khỏi Đông Dương. Bài viết cố gắng phân tích tầm quan trọng của giao thông hào trong việc góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên.

1. Vài nét về vị trí chiến lược của Điện Biên Phủ

Điện Biên Phủ là vùng đất có địa thế cao, núi rừng trùng điệp, một thung lũng rộng lớn, có sông Nậm Rốm chảy qua. Thung lũng Điện Biên được bao bọc bởi một vùng đồi núi chập chùng, tạo hai vùng rõ rệt. Vòng ngoài là những dãy núi cao, nối liền tiếp nhau, độ cao trung bình là 1000m. Đỉnh cao nhất là là Phu Huổi Luông (2178m). Vòng trong là một vùng đồi núi thấp với độ trung bình 700m, độ dốc từ 16-20⁰, tổng diện tích là 91000ha, chiếm 21% toàn huyện Điện Biên. Vùng này còn là trung tâm Tây Bắc, nằm trên chốt đường sang Lào. Nếu đi theo đường thủy từ Điện Biên đến các nơi cũng rất thuận lợi, như đi từ Mường Thanh theo dòng sông Nậm Rốm rẽ vào sông Nậm Nứa, cập vào Pắc U, vào sông Nậm U, dẫn đến sông Mê Kông rộng lớn, tới Luông Pha Băng. Từ đất Mường Pồn (cách trung tâm Mường Thanh 20km), ta có thể xuôi thuyền theo sông Nậm Mác vào sông Đà, ngược lên Mường Lay - Phong Thổ rồi sang Mường Là thuộc Trung Quốc. Do có vị trí chiến lược quan trọng như vậy nên từ xưa, Điện Biên đã có người sinh sống và đã trải qua nhiều trận chiến giữa nhân dân địa phương với những kẻ xâm lược.

Trong chiến tranh Đông Dương, Điện Biên Phủ cũng là một vị trí chiến lược. Sau khi thất bại trên nhiều chiến trường, người Pháp đã quyết tâm xây dựng cứ điểm Điện Biên Phủ để khống chế toàn bộ Đông Dương. Điện Biên Phủ nằm trên một thung lũng rộng nhất ở Tây Bắc, có điều kiện cho việc thiết lập một tập đoàn cứ điểm về không quân và bộ binh. Căn cứ này không chỉ phòng thủ mà có khả năng phát huy được sức mạnh của pháo binh, xe tăng, thiết giáp để trấn áp, tiêu diệt đối phương. Theo Navarre thì “*vị trí địa lý của khu lòng chảo Điện Biên Phủ, những đặc điểm về khí hậu ở đây, khiến cho nó trở thành một địa bàn để phòng thủ, một trong những căn cứ không quân tốt nhất Đông Nam Á, một đầu cầu hàng không tuyệt vời. Chúng ta có những điều kiện rất thuận lợi để chấp nhận một trận chiến ở đây*”.

Về mặt chiến lược, nếu Pháp chốt giữ được Điện Biên Phủ thì loại trừ được một nguy cơ lớn đối với Pháp là ngăn chặn quân đội Việt Minh đánh lên thượng Lào, giải phóng Luông Pha Bông. Bởi vì, “*bảo vệ Thượng Lào đối với Pháp cần thiết biết nhường nào, nếu không muốn chứng kiến cái cảnh chỉ một vài tháng nữa toàn bộ miền Trung và miền Nam Đông Dương sẽ bị sụp đổ*”. Với sự tin tưởng và tâm lý lạc quan như vậy, Pháp chọn Điện Biên Phủ làm “*điểm quyết chiến chiến lược*”, ra sức xây dựng tập đoàn cứ điểm vững mạnh ở đây, thách thức “*tướng Giáp dám đưa quân lên Điện Biên Phủ*”.

2. Chiến thuật sử dụng trận địa hào trong Điện Biên Phủ 1954

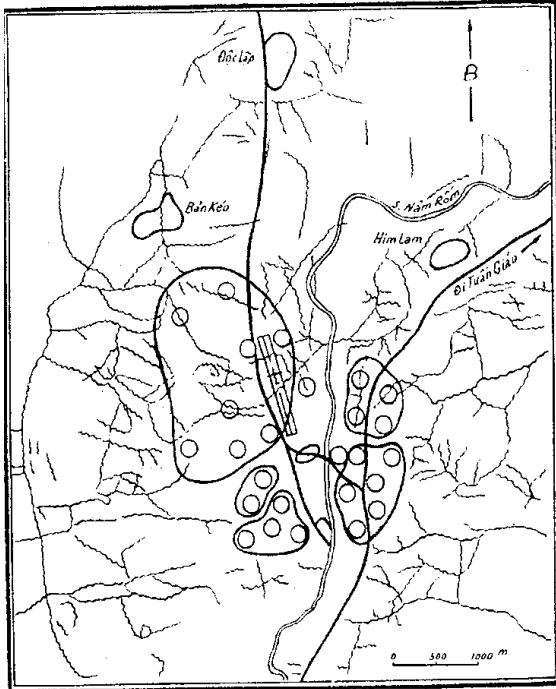
2.1. Khái niệm chiến tranh chiến hào

Thuật ngữ chiến tranh chiến hào có nhiều nghĩa. Trước hết, nó dùng để chỉ chiến thuật dùng trận địa hào để phòng thủ, chống lại sự tấn công của quân địch. Ngoài ra, nó còn được hiểu như một chiến thuật áp sát, tiến công đối thủ qua hệ thống giao thông hào. Người ta thường sử dụng chiến thuật này trong trường hợp quân địch có hỏa lực mạnh, khó tấn công địch một cách trực diện trên địa hình trống. Trên chiến trường Điện Biên, khái niệm chiến tranh chiến hào được hiểu theo cả hai nghĩa: phòng thủ (Pháp), tấn công (Việt Minh).

Chiến tranh chiến hào đã được áp dụng đầu tiên trong chiến tranh thế giới lần I, cụ thể là từ trận *Galipoli* và *Mặt trận phía Tây*. Chiến tranh chiến hào ở thời kỳ đó có đặc điểm khó tấn công và dễ phòng thủ, nên chiến sự diễn biến chậm chạp, kém năng động và ít có chiến thắng dứt khoát. Kết cục chiến tranh phụ thuộc vào sức chịu đựng dẻo dai của các bên đối kháng với gánh nặng chiến tranh tiêu hao tổng lực. Do đó, ta không thấy gì làm lạ khi Pháp lại xây dựng một hệ thống giao thông hào vững chắc tại đây. Người Pháp luôn tin tưởng rằng, với một hệ thống tập đoàn cứ điểm vững mạnh và được bao bọc bởi những trận địa hào phòng thủ như vậy thì “Việt Minh” sẽ không thể nào tấn công được.

2.2. Tầm quan trọng của giao thông hào trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

Từ khi Pháp tái chiếm Việt Nam cho đến khi chọn Điện Biên Phủ làm vị trí then chốt, lãnh đạo Việt Minh đã thấy rõ được những mặt hạn chế của Pháp. Đối với ta, ngay từ tháng 10-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, phân tích tình hình chiến trường và tác chiến: tiêu diệt sinh lực địch, giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng. Bộ Chính trị cũng nhắc nhở phải thực hiện phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*” để giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đánh Điện Biên Phủ quan trọng hơn cả là chọn hướng, địa bàn, mục tiêu xác định. Vì tuy là rừng núi xa hậu phương nhưng địch có thể điều các binh đoàn cơ động đi ứng cứu bằng đường hàng không. Để hạn chế lực lượng ứng cứu, một thủ đoạn tác chiến lợi hại có hiệu lực của địch – ta phải phân tán chúng ra các chiến trường khác, không để chúng có thể ứng cứu trong Điện Biên Phủ. Với nghệ thuật quân sự sáng tạo của tướng Giáp, ta đã lần lượt đột phá các cụm cứ điểm của địch. Đây là



phương pháp kinh điển, kết hợp vây lấn chiến thuật với vây lấn chiến dịch toàn tập cứ điểm nhờ vào các hệ thống giao thông hào.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, việc tiếp cận với các cụm cứ điểm của Pháp chỉ thực sự nhờ vào hệ thống trận địa hào. Với diện tích tại khu vực Pháp chọn xây dựng căn cứ địa này, thì việc các pháo hạng nặng của ta đánh vào là rất khó. Tại Hội nghị ngày 17/3/1954 họp về bàn về chiến thuật đánh Pháp, Bộ chỉ huy chiến dịch đã xác định phải thực hiện mục tiêu chính là tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch, tiến tới giành ưu thế tuyệt đối. Đồng thời, ta phải nhanh chóng tiếp cận bao vây quân địch, tiếp tục không chế hỏa lực, tạo điều kiện tiến tới giai đoạn tổng

công kích. Việc “mở đường” đào hệ thống giao thông hào thít chặt vào cổ “con nhím không lồ” là một nhiệm vụ rất quan trọng. Cụ thể là:

- Phải tiếp tục xây dựng trận địa tiền công và bao vây quân địch khắp các mặt đông, tây, nam, bắc trong cự ly có hiệu quả của tất cả các loại pháo lớn nhỏ của ta, đồng thời chia cắt khu nam với khu trung tâm của địch.
- Tiếp tục “bóc” thêm một số cứ điểm bên ngoài, theo nguyên tắc bảo đảm chắc thắng.
- Không chế sân bay có hiệu quả hơn.
- Phải chuẩn bị sẵn sàng đánh địch phản kích có pháo binh, phi cơ và cơ giới yểm trợ.
- Phải tăng cường những hoạt động nhỏ của các đội “dũng sĩ”, luôn sâu đánh hiểm, tiêu hao, quấy rối trong trung tâm địch.

Trong các nhiệm vụ trên, việc xây dựng trận địa tiền công và bao vây là nhiệm vụ trước mắt quan trọng hơn hết. Vì có xây dựng được trận địa vững chắc, bộ đội ta mới tiếp cận được quân địch, mới tiếp tục tiêu diệt được chúng, mới không chế sân bay có hiệu quả, chia cắt được quân địch giữa phân khu nam với phân khu trung tâm Mường Thanh, hạn chế được tác dụng của pháo binh và không quân địch.

Tại mặt trận Điện Biên Phủ, quân Pháp đã xây dựng và thiết lập 3 phân khu chính:

- Phân khu bắc gồm các trung tâm đề kháng là: đồi Độc Lập và bản Kéo. Đồi Độc Lập có nhiệm vụ án ngữ phía bắc, ngăn chặn cuộc tiến công của quân ta từ hướng Lai Châu vào Điện Biên Phủ.

- Phân khu nam (phân khu Hồng Cúm) nhiệm vụ ngăn chặn quân ta tiến công từ phía nam lên, đồng thời giữ đường liên lạc với Lào.

- Phân khu trung tâm ở ngay giữa cánh đồng Mường Thanh, tập trung gần 2/3 lực lượng của địch, có nhiều trung tâm đề kháng ủng hộ lẫn nhau và bao bọc lấy cơ quan chỉ huy. Tại đây, lực lượng pháo binh và cơ giới đủ sức đánh chặn mọi cuộc tiếp cận qua cánh đồng bằng phẳng; có sẵn một hệ thống công sự, dây thép gai và hào chiến đấu đủ sức tiêu hao và đánh lui mọi lực lượng tiến công; có sẵn một lực lượng pháo binh cơ giới và không quân đủ sức ngăn chặn và tiêu diệt các căn cứ pháo binh để phát hiện của quân ta.

Để chống lại các cứ điểm phòng ngự kiên cố của quân Pháp, quân ta đã áp dụng chiến thuật “*vây lấn*” rất có hiệu quả bằng việc đào các giao thông hào dần dần bao vây và siết chặt các vị trí của Pháp. Các đường hào trực sẽ cắt đứt sự liên lạc giữa phân khu Hồng Cúm với phân khu Mường Thanh. Bên cạnh đó là các đường hào của bộ binh chạy từ trong rừng ra, cắt ngang đường hào trực và đâm thẳng vào các căn cứ địch. Đặc biệt những tuyến chiến hào dài khoảng hơn 100 km và việc đào công sự phải được thực hiện liên tục thường xuyên. Mục đích của chiến hào này dùng để cơ động đội hình bộ đội lớn và các loại pháo, cối... Dựa trên những yêu cầu về chiến thuật, chúng ta thấy có hai loại đường hào thường được sử dụng:

- *Đường hào trực* dùng cho việc cơ động pháo, vận chuyển thương binh, điều động bộ đội lớn; đường hào tiếp cận địch của bộ binh. Loại đường hào này sẽ chạy một đường vòng rộng bao quanh toàn bộ trận địa địch ở phân khu trung tâm.

- *Đường hào bộ binh* sẽ chạy từ những vị trí trú quân của các đơn vị trong rừng đổ ra cánh đồng, cắt ngang đường hào trực, tiến vào những vị trí địch mà ta định tiêu diệt.

Về yêu cầu đặc điểm của đường hào:

- *Thứ nhất* chiều sâu là 1,7 mét, đặc biệt là không quá rộng nhằm bảo đảm an toàn tránh được bom đạn địch, đồng thời giữ bí mật cho bộ đội khi di chuyển.

- *Thứ hai về đáy*: riêng đáy hào bộ binh rộng 0,5 mét, còn đáy hào trực rộng 1,2 mét. Mục đích là dọn đường hào bộ binh có hố phòng pháo, hầm trú ẩn, chiến hào và ụ súng để đối phó với những cuộc tiến công.

Tại khu vực Điện Biên Phủ, Pháp đẩy mạnh việc kiểm tra rất gắt gao. Việc đào hào phải tiến hành ban đêm, nguy trang rất kỹ và triển khai cùng một lúc trên toàn thể mặt trận nên đã phân tán được sự đánh phá của Pháp. Đối với những trận địa hào ở xa, khi phát hiện được thì người Pháp đã tiến hành bắn phá vào trận địa nhằm phá hoại, cản trở công việc đào hào đồng thời dùng máy bay liên tiếp thả đèn dù phát hiện những mục tiêu mới cho những trận oanh tạc. Không chỉ vậy, mà Pháp tiếp tục cho máy bay ném bom napan, bom 1.000 pound xuống trận địa hào. Riêng với những trận địa gần, Pháp đưa quân ra đánh bật bộ phận canh gác, dùng sa hỏa san lấp những đoạn hào, gài mìn ngăn bộ đội ta đào tiếp.

Việc đào hào, xây dựng trận địa thực sự cũng là một cuộc chiến đấu. Bộ đội phải lao động cật lực từ 14 đến 18 tiếng mỗi ngày với những công việc liên tục như chuẩn bị vật liệu, đốn gỗ, chặt lá ngụy trang. Thời tiết lại không thuận lợi: mưa dầm, gió bắc, công sự lầy lội bùn nước, dưới làn bom pháo của Pháp. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày 13/3/1954 đến 7/5/1954 và được chia làm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 (13/3 đến 17/3/1954); giai đoạn 2 (30/3-26/4/1954); giai đoạn 3 (3/5/1954 đến 7/5/1954). Chỉ trọn vẹn 56 ngày chiến đấu mà ta đã hoàn thành hệ thống giao thông hào hơn 400 km, đây thực sự là khả năng kì diệu của bộ đội ta. Mỗi tấc đất chiến hào phải trả bằng xương máu của bộ đội.

Lịch sử đã đưa hai đội quân tới trận quyết chiến tại một nơi không hẹn trước là Điện Biên Phủ, trên cánh đồng Mường Thanh. Ta đã sáng tạo chọn hình thức tác chiến bằng trận địa bao vây và tiến công. Sự khác biệt về tính chất trận địa giữa ta và Pháp: cũng là những đường hào, những ụ súng, hầm hố nhưng trận địa địch mang tính phòng ngự tuyệt đối, còn trận địa ta mang tính tiến công. Một bên hoàn toàn cố định, một bên vẫn có tính cơ động. Trận địa của ta không ngừng phát triển. Nó không chỉ là chiến tuyến, nơi ẩn náu an toàn của bộ đội mà còn tạo điều kiện cho ta tiếp cận dễ dàng các cứ điểm địch, tung ra những đòn tiến công bất ngờ, cho phép ta đối phó hữu hiệu với những cuộc phản kích, rút lui an toàn khi cần kết thúc trận đánh. Người ta sẽ nhận thấy sự khác biệt của trận địa ta và trận địa địch trên chiến trường. Trận địa của Pháp là những đường hào, hầm hố đồ quạch, bố trí rất tập trung, khép kín, nằm chết cứng giữa rừng dây thép gai và bãi mìn, chỉ chít những chiến dù sặc sỡ. Trận địa ta là một đường hào trực chạy dài ngút tầm mắt, bên trong có nhiều nhánh vươn về phía bao quanh trận địa địch. Trong quá trình phát triển, nó lại mọc thêm những nhánh mới. Chính vòng vây khổng lồ, sinh sôi nhanh chóng này sẽ quyết định số phận của *con nhúm* thép Điện Biên Phủ.

Pháp đã phản ứng rất mạnh trước sự phát triển không ngừng những đường hào này, đặc biệt gay gắt hơn cả khi những trung tâm quan trọng của phân khu bắc nối tiếp nhau sụp đổ. Vòng vây trận địa chiến hào hình thành khiến kẻ địch không còn khả năng rút lui, cũng như khó đưa thêm một số lớn quân tăng viện. Quân Pháp đứng trước sự thất bại chắc chắn, vì sớm muộn con đường tiếp tế bằng máy bay cũng bị cắt đứt. Trận địa chiến hào của ta đã phá vỡ cấu trúc cơ bản của tập đoàn cứ điểm, tách riêng biệt phân khu Hồng Cúm khỏi khu trung tâm. Từ lúc này tướng Castries không thể trông chờ sự cứu viện của những tiểu đoàn đóng ở phía nam cánh đồng Mường Thanh. Ta thấy có 2 lý do mà viện binh của Pháp không thể đi cứu viện được: đối với *quân bộ* thì ở quá xa hậu phương, địa hình rừng núi hiểm trở; còn *không quân* cũng không cứu được vì tập đoàn cứ điểm đã bị quân ta vây chặt. Do đó, việc xây dựng hệ thống chiến hào, đường hầm là một cuộc chiến đấu lớn, không chỉ để bảo vệ lực lượng của ta, tiêu diệt từng đơn vị địch mà còn chuẩn bị cho cuộc tổng công kích tiêu diệt địch giành thắng lợi cuối cùng vào chiều ngày 7/5/1954.

3. Kết luận

Điện Biên Phủ là một chiến dịch chiến lược, sự tác động của nó đến cục diện hai bên mang tầm vóc lớn lao, ảnh hưởng đến toàn bộ cục diện cuộc kháng chiến chống Pháp. Về nghệ thuật tác chiến, đột phá lần lượt cụm cứ điểm địch là phương pháp kinh điển kết hợp với vây lấn chiến thuật và vây lấn chiến dịch toàn tập đoàn cứ điểm. Đây cũng là giải pháp đúng đắn trong chiến dịch tiến công để giải quyết một tập đoàn cứ điểm. Ta đã trưởng thành vượt bậc trong nghệ thuật đánh công sự vững chắc, sự chỉ đạo chiến thuật là rất linh hoạt, cụ thể và sáng tạo. Công sự, chiến hào thường được dùng trong phòng ngự, nay ta dùng để tiến công. Hàng vạn chiến sĩ anh hùng đã không quản hy sinh gian khổ để tạo ra kỳ tích giao thông hào. Chiến lược giao thông hào trong chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn được tiếp tục phát huy trong cuộc chiến chống Mỹ cứu nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Ngọc Liên (2009), *Những trận đánh trong lịch sử Việt Nam – Chiến thắng Điện Biên Phủ*, NXB. Trẻ, TP.HCM
2. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp – Thắng lợi và bài học*, NXB CTQG, HN.
3. Trần Trọng Trung (1994), *Kể chuyện Điện Biên*, NXB QĐND, Hà Nội.
4. Võ Nguyễn Giáp (2004), *Điện Biên Phủ - 50 năm nhìn lại*, NXB QĐND, HN.
5. Hoàng Minh Thảo (2004), *Điện Biên Phủ - Trận thắng thế kỉ*, NXB CTQG, HN.
6. Hoàng Minh Thảo (2007), *Bàn về nghệ thuật quân sự*, NXB CTQG, HN
7. Trần Quốc Hùng (2004), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, NXB Văn nghệ, TP.HCM.
8. Georges Boudarel (1991), *Cent fleurs encloses dans la nuit du Vietnam: communisme et dissidence 1954-1956* / Georges Boudarel . - [P.] : Jacques Bertoin.
<http://kienthuc.net.vn/giai-ma/nguoi-phap-so-gi-nhat-o-dien-bien-phu-227552.html>

